

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 715/QĐ-KĐCLGDTL ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên 20 thẩm định kết quả đánh giá chất lượng 08 chương trình đào tạo của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 20 ngày 30 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 46 tiêu chí (chiếm 92%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Kinh tế, ĐH Huế;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐẠI HỌC HUẾ

(Kèm theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐKĐCLGD ngày 08/8/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,00	6	85,71
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	3			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	5			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,40	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	5			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,60	5	100
Tiêu chí 11.1	5			
Tiêu chí 11.2	5			
Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,04	46	92



Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐẠI HỌC HUẾ

(Kèm theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐKĐCLGD ngày 08/8/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học (CTĐT) ngành Quản trị kinh doanh (QTKD) của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT bao gồm các chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng và mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học, bao quát được các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT; được công bố công khai, rộng rãi bằng các hình thức khác nhau.

2. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ các nội dung theo quy định, đã cập nhật các nội dung cần thiết trên cơ sở các ý kiến khảo sát. Đa số đề cương các học phần có đầy đủ các nội dung, được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh vào các năm 2020 và năm 2024. Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của CTĐT đảm bảo khối lượng kiến thức theo quy định. Nội dung các môn học/học phần trong chương trình dạy học thể hiện được chuẩn đầu ra và định kỳ được lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan. Chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp. Việc thiết kế và kế hoạch đào tạo là hợp lý và logic.

4. Triết lý giáo dục “Toàn diện - Gắn kết - Khai phóng” của Trường được xác định rõ ràng, tuyên bố chính thức; được phổ biến đến người học và các bên liên quan. Tổ hợp công nghệ dạy học, phương pháp giảng dạy được thiết kế đa dạng, được hướng dẫn người học sử dụng các hoạt động học tập phù hợp nhằm đạt được chuẩn đầu ra. Các hoạt động dạy và học thiết kế đa dạng nhằm thúc đẩy rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.

5. Các quy trình, kế hoạch đánh giá kết quả học tập của người học rõ ràng đầy đủ và chi tiết. Các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với mục đích, mục tiêu cần đánh giá. Thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan đến đánh giá và kết quả học tập của người học được công bố công khai, phổ biến cho sinh viên ngay từ đầu khóa học. Sinh viên được thông tin đầy đủ về quy trình khiếu nại kết quả học tập ngay từ đầu thông qua nhiều kênh để đảm bảo tính minh bạch, chính xác và công bằng trong đánh giá.

6. Việc quy hoạch đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được thực hiện theo

Chiến lược phát triển Nhà trường. Quy định tuyển dụng, bổ nhiệm đội ngũ giảng viên đầy đủ, rõ ràng. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định, quy đổi ra số giờ chuẩn theo từng vị trí, chức danh làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại giảng viên. Năng lực của đội ngũ giảng viên được đánh giá hằng năm. Hoạt động đào tạo bồi dưỡng phát triển chuyên môn của giảng viên được thực hiện theo kế hoạch. Việc quản trị các hoạt động được thực hiện theo kết quả công việc. Đội ngũ giảng viên có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, có nhiều bài báo được công bố trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước, có nhiều báo cáo khoa học, có chỉ số công bố khoa học vượt trội.

7. Đội ngũ nhân viên phục vụ được quy hoạch theo Kế hoạch chiến lược phát triển trường với định hướng ổn định quy mô, giảm dần tỷ lệ nhân viên. Đội ngũ cán bộ hỗ trợ của Trường đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đáp ứng nhu cầu hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của CTĐT. Các tiêu chí tuyển dụng viên chức, bổ nhiệm, luân chuyển đội ngũ nhân viên cơ bản rõ ràng. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định, được đánh giá. Mức độ hài lòng đối với đội ngũ cán bộ hỗ trợ của giảng viên qua khảo sát các năm tương đối cao. Nhu cầu đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên được thực hiện thông qua khảo sát. Nhà trường đã triển khai quản trị theo kết quả công việc của nhân viên.

8. Các chính sách và quy định về tuyển sinh và các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng được công khai dưới nhiều hình thức được rà soát, đánh giá hằng năm. Trách nhiệm giám sát sự tiến bộ của người học rõ ràng và ban hành đầy đủ các quy định/quy trình về việc giám sát sự tiến bộ của người học, có các đơn vị về công tác tư vấn học tập, hoạt động ngoại khoá, tư vấn việc làm cho người học. Hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho người học thiết thực và được người học quan tâm. Môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, tạo không khí thoải mái cho người học và thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp đảm bảo cảnh quan sư phạm sạch sẽ và các điều kiện vệ sinh, an toàn.

9. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và phòng chức năng khá phù hợp, đảm bảo theo quy định, có đủ các trang bị cơ bản. Thư viện có nội quy, quy định, có các trang thiết bị cơ bản thiết yếu, có hệ thống tài liệu bản cứng và bản mềm được cập nhật, có dữ liệu theo dõi về hoạt động của thư viện. Phòng thực hành đầy đủ, được trang bị cơ bản để thực hiện CTĐT, các trang thiết bị được quản lý, theo dõi và duy tu bảo dưỡng định kỳ. Hệ thống công nghệ thông tin khá đầy đủ, hoạt động khá ổn định, được duy tu, bảo dưỡng và cập nhật.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thu thập, xử lý và sử dụng để thiết kế/phát triển chương trình dạy học. Quy trình thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học của Trường được thiết lập, được rà soát đánh giá và cải tiến phù hợp với quy định của pháp luật và sự phát triển của Trường. Hoạt động rà soát và đánh giá quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, rõ ràng được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện một số đề tài nghiên cứu khoa học các cấp có kết quả được

truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy định rõ ràng, được đánh giá thường xuyên và cải tiến. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập có tính hệ thống, có các quy định, công cụ, hình thức thu thập thông tin, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi từ các bên liên quan; được rà soát và cải tiến.

11. Nhà trường thực hiện khá tốt việc giám sát, định kỳ thống kê, cập nhật số lượng sinh viên bị cảnh báo học tập, thôi học, tốt nghiệp trước và đúng hạn, tính toán thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên thuộc CTĐT. Tỷ lệ sinh viên thôi học thấp, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp trước hạn và đúng hạn cao. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm và làm việc phù hợp với ngành đào tạo cao. Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên có chiều hướng phát triển tốt đã có giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Bộ và cấp Đại học Huế, là đồng tác giả với giảng viên công bố bài báo khoa học trong nước. Nhà trường đã thực hiện một số khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động của CTĐT và mức độ hài lòng đã được phân tích, đối sánh, đánh giá để xây dựng các giải pháp cải tiến chất lượng.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát mục tiêu CTĐT, bổ sung định hướng người học có khả năng tham gia nghiên cứu ứng dụng hoặc đổi mới sáng tạo trong quản trị; lồng ghép năng lực hội nhập quốc tế; bổ sung chuẩn đầu ra ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và theo Quy định chung của Đại học Huế; công khai chuẩn đầu ra của CTĐT phiên bản năm 2024 trên cổng thông tin điện tử của Nhà trường.

2. Rà soát, bổ sung mô tả tóm tắt học phần tiếng Anh cơ bản 1, 2, 3 và phân nhiệm đóng góp của các học phần này vào ma trận phân nhiệm các học phần đóng góp vào chuẩn đầu ra của CTĐT; bổ sung ghi chú cho ký tự * trong ma trận 3.3; bổ sung các đề cương học phần được phê duyệt chính thức vào CTĐT năm 2024; rà soát, bổ sung tài liệu học tập bằng tiếng Việt cho những học phần dạy bằng tiếng Việt nhưng có tài liệu chính là tiếng Anh; công khai Bản mô tả CTĐT, đề cương chi tiết học phần ngay trong thư mục Ngành đào tạo và cập nhật phiên bản ngành QTKD năm 2024.

3. Xem xét lựa chọn hình thức kiểm tra đánh giá trong các học phần phù hợp với việc phân nhiệm cho đóng góp và chuẩn đầu ra, đặc biệt là các chuẩn đầu ra về kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm; rà soát, phân nhiệm mức độ đóng góp I, R, M, A của mỗi học phần đóng góp vào chuẩn đầu ra của CTĐT; xem xét lại tính nhất quán giữa mức M và A trong ma trận phân nhiệm chuẩn đầu ra và các học phần; đối sánh CTĐT với CTĐT của các trường đại học uy tín ngoài nước.

4. Quảng bá rộng rãi mục tiêu giáo dục và Triết lý giáo dục của Trường trên nhiều kênh thông tin khác nhau để các đối tượng quan tâm đến Trường hiểu rõ hơn về Nhà trường; điều chỉnh các phương pháp kiểm tra đánh giá, tăng tính đa dạng và đánh giá kỹ năng thực hành, năng lực tự chủ và trách nhiệm; quy định rõ hoạt động tự học của sinh viên cụ thể trong các học phần, phân công rõ người học sử dụng tài liệu học tập nào và đọc những trang nào trong tài liệu tương ứng với nội dung bài học trong đề cương chi tiết.

5. Lựa chọn các hình thức đánh giá cuối kỳ nhằm hướng tới đạt được các chuẩn đầu ra về kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm; đánh giá kỹ lưỡng hiệu quả của các hình thức thi cuối kỳ, phân tích phổ điểm, phân tích đề thi, hình thức thi phù hợp với chuẩn đầu ra; cụ thể, chi tiết hoá khảo sát phản hồi từ sinh viên về đánh giá kết quả học tập của người học về tính kịp thời của việc công bố điểm quá trình ở một số học phần đặc thù; đa dạng các hình thức đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ nhằm hướng tới đo được các chuẩn đầu ra; rà soát chất lượng đề thi với nội dung đảm bảo đo lường được chuẩn đầu ra cần đo, xây dựng rubric đánh giá; thường xuyên phổ biến các quy định về kiểm tra đánh giá và phản hồi kết quả học tập cho người học; khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên khóa mới về hoạt động phổ biến thông tin quy định, quy trình thi kiểm tra đánh giá và phúc khảo kết quả đánh giá.

6. Xây dựng đề án phát triển nguồn lực giảng viên trong đó có dự báo, định biên, kế hoạch thực hiện phù hợp với chỉ số trong chiến lược phát triển của Trường; rà soát, bổ sung chính sách thu hút để tuyển dụng đội ngũ giảng viên phù hợp với quy mô tuyển sinh ban hành quy định về tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ (KPIs); phát triển phần mềm quản lý và giám sát kết quả thực hiện các nhiệm vụ của giảng viên về giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giảng viên chú trọng các năng lực nghiên cứu khoa học, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ; đánh giá hiệu quả hoạt động đào tạo bồi dưỡng; xây dựng các hướng nghiên cứu, lựa chọn các đối tác, hợp tác để thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước; tạo động lực cho giảng viên viết bài đăng trên các tạp chí có uy tín cũng như tạp chí quốc tế; đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học giữa các CTĐT/các Khoa và đánh giá kết quả theo mục tiêu trong chiến lược.

7. Quy hoạch phát triển, nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên, cán bộ hỗ trợ trên cơ sở phân tích nhu cầu hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và các CTĐT; đa dạng hoá, nâng cao hiệu quả các phương thức phổ biến, công khai các quy định, hướng dẫn về tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên tới cán bộ, nhân viên; công khai đầy đủ các văn bản, hướng dẫn hiện hành của Đại học Huế và của Trường Đại học Kinh tế trên website của Trường; cải tiến công cụ, phương pháp đánh giá, phân loại cán bộ, nhân viên đảm bảo đánh giá được năng lực đội ngũ; khảo sát định kỳ, hàng năm nhu cầu về đào tạo bồi dưỡng, phát triển chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch năm học; theo dõi, quản lý hoạt động đào tạo bồi dưỡng nhân viên; mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm; quy định cụ thể khối lượng công việc của các vị trí nhân viên; có kế hoạch công tác cụ thể

hàng năm đến từng nhân viên, đơn vị; cải tiến việc lấy ý kiến góp ý của cán bộ, viên chức, người lao động đối với các dự thảo quy định, quy chế một cách hệ thống, bài bản; thống nhất cách thức lấy ý kiến, thu nhận ý kiến, quản lý sử dụng và lưu trữ đầy đủ các ý kiến đóng góp của đội ngũ cán bộ, nhân viên hỗ trợ.

8. Chú trọng thu thập sự góp ý của các bên liên quan ngoài trường về các chính sách và quy định tuyển sinh để có sự điều chỉnh phù hợp hơn; lấy ý kiến các bên liên quan ngoài Trường về các tiêu chí và phương pháp xét tuyển người học đầy đủ hơn để có sự điều chỉnh phù hợp; nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo giúp cho công tác theo dõi sự tiến bộ của người học được hiệu quả hơn; tổ chức Hội nghị/Hội thảo phân tích, đánh giá tính hiệu quả của các hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho người học để có giải pháp nâng cao hiệu quả cho các hoạt động này; nâng cấp dung lượng và bổ sung thêm các điểm phát Wifi giúp cho việc truy cập thông tin được thuận lợi hơn.

9. Xây dựng kế hoạch cải thiện chất lượng các cơ sở vật chất tại giảng đường nhằm nâng cao chất lượng dạy, học; rà soát, bổ sung tài liệu bắt buộc và tham khảo cho đầy đủ theo đề cương chi tiết học phần, các tài liệu bắt buộc nên là tiếng Việt và là giáo trình; sớm số hóa các giáo trình tài liệu đảm bảo nhu cầu cho người học; sớm hoàn thiện đưa Thư viện mới vào sử dụng nhằm thu hút bạn đọc đến với thư viện nhiều hơn; có kế hoạch nâng cấp/đổi mới hệ thống công nghệ thông tin quản lý hoạt động của toàn trường; xây dựng, ban hành quy định về các tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe và an toàn của Trường; xây dựng, sửa chữa các công trình cần lưu ý đầy đủ đến nhu cầu của người khuyết tật; kiểm tra thay thế các bình cứu hỏa cầm tay hết hạn sử dụng/không đảm bảo chất lượng.

10. Khảo sát nhu cầu nhân lực từ bên sử dụng lao động, yêu cầu về năng lực tại các vị trí việc làm, lấy ý kiến phản hồi của đội ngũ các chuyên gia từ các trường đại học khác về CTĐT, chương trình dạy học làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung, cải tiến CTĐT; rà soát Quy định xây dựng, đánh giá và cải tiến chuẩn đầu ra, CTĐT và đề cương chi tiết các học phần, bổ sung các bước thiết kế đề cương chi tiết các học phần và chương trình dạy học dựa trên mức độ tham gia của học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát phiếu khảo sát chất lượng giảng dạy học phần của giảng viên, điều chỉnh số tiêu chí đánh giá hoạt động kiểm tra đánh giá, đánh giá đầy đủ hoạt động kiểm tra đánh giá của giảng viên đối với người học; đánh giá sự tương thích và mức độ phù hợp các phương pháp dạy và học và phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần; tách riêng kết quả đánh giá cho CTĐT; khuyến khích giảng viên, nghiên cứu viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học về đánh giá, phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của CTĐT, nâng cao số lượng và chất lượng kết quả nghiên cứu khoa học được áp dụng, cải tiến phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học; rà soát, bổ sung các tiêu chí đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; tách riêng số liệu khảo sát cho từng CTĐT; thu thập, đánh giá đầy đủ cơ chế phản hồi của các bên liên quan cả ở bên trong và bên ngoài Trường để nâng cao chất lượng thu thập, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan nhằm

cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

11. Mua mới hoặc nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo có tính năng thống kê sinh viên thôi học, tốt nghiệp, tính thời gian tốt nghiệp trung bình để giúp cho việc giám sát quá trình đào tạo và sản phẩm đầu ra được thuận lợi, chính xác. Khoa cần quan tâm hơn việc giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm cộng đồng, trách nhiệm với Trường của sinh viên về việc phản hồi khi được khảo sát ý kiến. Phát triển phong trào nghiên cứu khoa học của sinh viên rộng khắp hơn nữa, tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên. Quan tâm hơn đến chất lượng đối sánh các chỉ số kết quả đầu ra ở trong và ngoài Trường.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.